

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

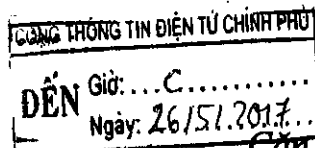
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14 /2017/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý người lao động nước ngoài
làm việc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về
lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số
điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động
nước ngoài làm việc tại Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại
Tờ trình số 39/TTr-LĐTBXH ngày 03 tháng 4 năm 2017 và Giám đốc Sở
Tư pháp tại Báo cáo số 46/BC-STP ngày 27 tháng 3 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 6 năm 2017 và thay thế Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Y tế, Công thương, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, VP6,9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2017/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh và trách nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan trong việc ký hợp đồng, quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh và các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thống nhất công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Công tác phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức đã được pháp luật quy định.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp xây dựng Kế hoạch, Chương trình, Đề án, Dự án và tổ chức tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn cho các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài về những quy định của pháp luật liên quan đến người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp trong việc hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại giấy phép lao động, thẻ tạm trú, thị thực, gia hạn tạm trú, lý lịch tư pháp và những nội dung công việc khác có liên quan đến quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp trao đổi thông tin về tình hình người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh để có biện pháp quản lý chặt chẽ.

4. Phối hợp kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lao động.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch phối hợp tuyên truyền, tập huấn cho các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài về những quy định của pháp luật liên quan đến lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép lao động; tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được của các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân ngoài khu công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận và thông báo bằng văn bản về từng vị trí công việc được sử dụng lao động nước ngoài đến các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thực hiện việc cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân ngoài khu công nghiệp.

5. Lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận cho lao động là người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động và các giấy tờ của người nước ngoài vào làm việc trong các doanh nghiệp, nhà thầu, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân ngoài khu công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và hàng quý phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, nhà thầu, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức giới thiệu, cung ứng lao động Việt Nam đáp ứng yêu cầu các vị trí công việc dự kiến tuyển lao động nước ngoài cho nhà thầu trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất kiểm tra công tác quản lý người lao động nước ngoài, việc cấp, cấp lại giấy phép lao động, quản lý hồ sơ người lao động nước ngoài của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

9. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi, tổng hợp tình hình tuyển dụng, quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài, việc cấp mới, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận cho lao động là người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động làm việc trên địa bàn tỉnh.

10. Định kỳ sáu tháng (trước ngày 15 tháng 7) và hàng năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau) báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu có sử dụng người lao động nước ngoài về những quy định của pháp luật liên quan đến lao động nước ngoài trong các khu công nghiệp.

2. Hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép lao động; Tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được của doanh nghiệp, tổ chức (trừ nhà thầu) trong khu công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận và thông báo bằng văn bản về từng vị trí công việc được sử dụng người lao động nước ngoài sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện việc cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động làm việc cho các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu trong các khu công nghiệp.

4. Lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động và các giấy tờ của người nước ngoài vào làm việc cho các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu trong các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra và định kỳ hàng quý phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu trong các khu công nghiệp.

6. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi, tổng hợp tình hình tuyển dụng, quản lý sử dụng người lao động nước ngoài, việc cấp mới, cấp lại

giấy phép lao động, xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động làm việc trong các khu công nghiệp tỉnh.

7. Định kỳ sáu tháng (trước ngày 05 tháng 7) và hàng năm (trước ngày 05 tháng 1 năm sau) báo cáo tình hình người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8. Cấp mới, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công thương.

Điều 7. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, tập huấn và đôn đốc các doanh nghiệp, nhà thầu, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài thực hiện đúng quy định của pháp luật liên quan đến lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài. Hướng dẫn trình tự, thủ tục và thực hiện cấp thẻ tạm trú, thị thực, gia hạn tạm trú, hướng dẫn khai báo tạm trú cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Không cấp thẻ tạm trú, thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh khi không có giấy phép lao động hợp lệ, trừ các đối tượng được miễn giấy phép lao động theo quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra tình hình sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, nhà thầu, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân đặc biệt đối với lao động làm việc dưới 3 tháng sau khi hết thời hạn làm việc nếu không có hồ sơ giấy tờ làm thủ tục cấp phép thì không gia hạn tạm trú cho lao động và yêu cầu xuất cảnh hoặc trục xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

4. Trục xuất hoặc buộc xuất cảnh đối với người lao động nước ngoài không có giấy phép lao động theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

5. Định kỳ hàng tháng trao đổi thông tin giữa Công an tỉnh với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tư pháp và các ngành liên quan về số lượng người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, nhà thầu, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các doanh nghiệp, nhà thầu, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài về những quy định của pháp luật liên quan đến lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Công an tỉnh trong việc cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài khi đã cư trú tại Việt Nam.

3. Định kỳ sáu tháng (trước ngày 05 tháng 7) và hàng năm (trước ngày 05 tháng 01 năm sau) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, nhà thầu, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh đồng thời gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh và cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh được sử dụng người lao động nước ngoài theo quy định.

2. Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp số liệu cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các thông tin: Cấp mới, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà người đại diện pháp luật là người nước ngoài, danh sách các doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập trong tháng trước.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chỉ đạo các cơ sở y tế có đủ điều kiện khám sức khỏe cho người nước ngoài, tổ chức khám sức khỏe cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Y tế.

2. Công bố cụ thể những cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện khám sức khỏe cho người lao động nước ngoài theo quy định của Bộ Y tế.

3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan quản lý những đối tượng là người nước ngoài đăng ký hành nghề Y, Dược tư nhân trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Công an tỉnh xác định người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ trong biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới không thuộc diện cấp giấy phép lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện việc quản lý nhà nước đối với Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trong trường hợp thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đối với các tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở ngoài khu công nghiệp.

4. Định kỳ sáu tháng (trước ngày 05 tháng 7) và hàng năm (trước ngày 05 tháng 01 năm sau) tổng hợp, báo cáo việc cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài và tình hình người lao động nước ngoài làm việc trong các Cụm công nghiệp gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức tuyên truyền, đôn đốc, kiểm tra các doanh nghiệp, nhà thầu, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài thực hiện đúng những quy định của pháp luật liên quan đến lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn các huyện, thành phố.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương quản lý chặt chẽ số lao động là người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại địa phương.

3. Định kỳ sáu tháng (trước ngày 05 tháng 7) và hàng năm (trước ngày 05 tháng 01 năm sau) báo cáo tình hình người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 13. Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài

1. Thực hiện nghiêm túc việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

2. Phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh và cá nhân.

3. Xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài

a. Đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân (trừ nhà thầu) ngoài khu công nghiệp: Trước ít nhất 30 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài, các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được báo cáo giải trình với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

b. Đối với doanh nghiệp, tổ chức (trừ nhà thầu) trong khu công nghiệp: Trước ít nhất 30 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài, các doanh nghiệp, tổ chức xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được báo cáo giải trình với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

c. Đối với nhà thầu: Báo cáo đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự tuyển người lao động nước ngoài với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong thời hạn quy định nếu Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không giới thiệu hoặc cung ứng được người lao động Việt Nam cho nhà thầu thì báo cáo UBND tỉnh xem xét cho phép nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam.

4. Đề nghị cấp mới giấy phép lao động, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp theo quy định. Thực hiện đầy đủ hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp, nhà thầu, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của pháp luật; gửi văn bản thông báo về việc ký kết hợp đồng lao động kèm theo bản sao hợp đồng lao động đã ký kết về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân ngoài khu công nghiệp) và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (đối với các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu trong khu công nghiệp).

5. Quản lý hồ sơ và thường xuyên cập nhật, bổ sung các giấy tờ liên quan đến lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân.

6. Định kỳ sáu tháng (trước ngày 01 tháng 7) và hằng năm (trước ngày 01 tháng 01 năm sau) báo cáo tình hình người lao động nước ngoài về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh, cá nhân ngoài khu công nghiệp) và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (đối với các doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu trong khu công nghiệp). Đồng thời thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về tình hình người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Triển khai thực hiện Quy chế

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp, tổ chức, nhà thầu, hộ kinh doanh và cá nhân có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này. Các cơ quan phối hợp cử cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở kế hoạch đã thống nhất giữa các ngành. Trường hợp cần thông tin, tài liệu cung cấp cho công tác quản lý, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy chế này sẽ được khen thưởng theo chế độ khen thưởng hiện hành của Nhà nước. Nếu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp, nhà thầu, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Quang Thìn